

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-ST

Ngày 14 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Sơn, ông Cầm Văn Chinh, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2022/QĐ-TA ngày 18/8/2022 đối với bị cáo:

Bùi Duy H, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/8/1992 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) chi nhánh Sơn La; Trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Bùi Gia Đ và bà Đoàn Thị Ch, bị cáo có vợ là Nguyễn Kỳ A và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy H: Luật sư Phan Ngọc Thắng, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu Y, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ Z1, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Lương Bảo Y1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ Z7, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 4, , phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Đào Hồng T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

5. Anh Trần Lâm T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ Z2, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Cang, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Kỳ A, sinh năm 1993; trú tại: Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Mai H1, sinh năm 1990; trú tại:Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La ; trú tại:Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1992. trú tại:Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1983 trú tại:Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

6. Anh Ngô Trung A1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ Z5, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ Z8, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Chị Cầm Thanh N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Hạo, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Chị Tường Thị H3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 2, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

10. Chị Quàng Thu Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ Z6, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1993 Địa chỉ: Tổ Z, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

12. Anh Phạm Mạnh H2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ Z, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

13. Anh Trần Bảo Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ Z11, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

14. Chị Cẩm Lệ Gi, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ Z9, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

15. Chị Nguyễn Trang Nh, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ Z9, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

16. Anh Đỗ Cảnh D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ Z9, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

17. Chị Phạm Thị Kim A3, sinh năm 1992. trú tại: Tổ Z10, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

18. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1967. trú tại: Tổ Z10, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

19. Chị Bùi Thị Linh Gi2, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

20. Anh Bùi Ngọc M1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ Z10, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

21. Anh Nguyễn Huy L2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ Z10, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

22. Chị Đỗ Thanh T3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 9, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

23. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ Z2, phường CL, thành phố Sơn La. Có mặt.

24. Ông Vương Tiến Đ3, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

25. Chị Phạm Thị Ngọc H6, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 2, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

26. Chị Vương Quỳnh H4, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 7, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

27. Chị Vũ Thị Huyền Tr1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ Z104, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

28. Bà Lê Thị H4, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

29. Anh Phạm Mạnh H5, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 9, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ Z10, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy H là cán bộ tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quân đội (MB Bank) chi nhánh Sơn La, được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp chi nhánh Sơn La theo Quyết định số 3460/QĐ-HS ngày 09/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng MB Bank. Trong thời gian công tác tại Ngân hàng MB Bank, H đã cho nhiều khách hàng vay tiền đảo nợ để hoàn thành chỉ tiêu, không bị phát sinh nợ xấu nhưng do hoạt động kinh doanh của một số khách hàng tín dụng gặp khó khăn, hạn mức vay ngân hàng bị giảm xuống do tài sản thế chấp không đảm bảo, ngân hàng không giải ngân theo hồ sơ vay vốn ban đầu. H phải đi vay tiền với lãi suất cao để trả lãi xuất cho các khoản vay trước đó. Đến thời điểm năm 2020, H còn nợ 25 cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La tổng số tiền 40.199.000.000đ, do phải trả lãi cho các khoản vay, khách hàng không trả nợ theo thỏa thuận dẫn đến vượt quá khả năng thanh toán. Để kéo dài thời gian trả nợ, có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, Bùi Duy H đã đưa ra các thông tin gian dối như: cần tiền cho khách hàng tín dụng vay đảo nợ, mua đất, làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhập hàng cho cửa hàng chăm sóc xe ô... để tiếp tục vay tiền, chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến tháng 11/2020, khi không còn khả năng trả nợ, H đã không đến cơ quan làm việc, bỏ trốn khỏi nơi cư trú và thay số điện thoại để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được của 06 bị hại là 4.090.000.000đ. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của Nguyễn Duy K, sinh năm 1995, trú tại tổ 4, phường CL, thành phố Sơn La số tiền 500.000.000đ.

Nguyễn Duy K và Bùi Duy H có mối quan hệ đồng nghiệp từ năm 2018. Ngày 23/7/2020, H gọi điện hỏi vay K 100.000.000đ trong vài ngày để nhập hàng cho cửa hàng nội thất ô tô của H mở tại phường CS, thành phố Sơn La, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Ngày 25/7/2020, K chuyển từ tài khoản MB 7850120121994 của Nguyễn Huyền Tr1, sinh năm 1994 (vợ K) sang tài khoản MB 7850168688888 của H 100.000.000 đồng. Ngày 12/9/2020, H hỏi vay thêm K 400.000.000đ để mua đất tại Kè Suối, Nậm La lô 6B (khu bản Cọ, phường Chiềng An, thành phố Sơn La) và hứa khi nào làm xong bì đồ thì sẽ thế chấp ngân hàng, vay tiền trả cho K 500.000.000đ (gồm cả số tiền vay trước đó). Ngày 14/9/2020, K chuyển từ tài khoản MB 7850168688888 của K sang tài khoản MB 7850168688888 của H 400.000.000đ. H sử dụng (1) chuyển 80.000.000đ vào tài khoản MB 7850136678999 của Trần Thị Mai H1, sinh năm 1990, trú tại Tổ Z, phường TH, thành phố Sơn La để trả nợ H1; (2) chuyển trả tiền hàng 4.500.000đ qua giao dịch chuyển khoản LienVietPostBank 006103699999 của Phạm Thị Ngọc H6, sinh năm 1992, trú tại Tổ 2, phường QTh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để trả nợ tiền mua hàng online cho H6; (3) sử dụng 2.000.000đ chi tiêu cá nhân qua thẻ VISA (không xác định được nơi nhận tiền do thông tin giao dịch không thể hiện rõ); (4) chuyển 7.000.000đ vào tài khoản MB 7850186868888 của Trần Lâm T2, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 1, xã CN, huyện MS để cho T2 vay; (5) chuyển 73.300.000đ (trong đó có 6.500.000đ) vào tài khoản MB 7850107779999 của Đỗ Cảnh D, sinh năm 1990, trú tại Tổ Z9, phường QTh, thành phố Sơn La để trả tiền nhập hàng hóa cho cửa hàng chăm sóc xe ô tô mà H và Duy cùng làm; (6) chuyển 400.000.000đ vào tài khoản MB

7850115330003 của Đỗ Thanh T3, sinh năm 1988, trú tại Tổ 9, phường TH, thành phố Sơn La để trả nợ T3.

Ngày 13/4/2021, ông K có đơn tố giác Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của Hoàng Văn B, sinh năm 1988, trú tại Tổ Z2, phường CL, thành phố Sơn La số tiền 500.000.000đ.

Khoảng năm 2019, Hoàng Văn B kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại số 406, đường TH, thành phố Sơn La quen biết với Bùi Duy H do B có đến giao dịch tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Sơn La nơi H làm việc. Khoảng thời gian này, Bùi Duy H đã nhiều lần vay tiền của Hoàng Văn B và trả lại tiền đầy đủ. Ngày 18/8/2020, H đi một mình đến cửa hàng Cầm đồ - Cho vay của B, hỏi vay 500.000.000đ cho khách đảo nợ ngân hàng. Do tin tưởng, B đồng ý cho H vay tiền trong thời hạn 07 ngày (từ ngày 18/8/2020 đến 25/8/2020) lãi suất 1,2%/tháng, giao cho H 500.000.000đ tiền mặt và lập hợp đồng vay tiền với H. Sau khi nhận tiền, H không sử dụng để cho khách đảo nợ mà dùng trả nợ cho các khoản vay cá nhân của H trước đó, không nhớ đã trả cho người nào và trả bao nhiêu tiền.

Ngày 30/3/2022, ông Hoàng Văn B có đơn tố giác Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ.

3. Chiếm đoạt của Trần Lâm T2, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 1, xã CN, huyện MS số tiền 920.000.000 đồng.

Bùi Duy H và Trần Lâm T2 là đồng nghiệp từ năm 2017. Khoảng tháng 8/2020, H hỏi vay T2 1.000.000.000đ để mua đất và sẽ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ngân hàng SHB Chi nhánh Sơn La lấy tiền trả cho T2. H thỏa thuận vay tiền của T2 trong thời gian từ 01 đến 02 tháng, lãi suất 01%/ tháng. Do tin tưởng, T2 đã cho H vay 800.000.000đ đưa tiền mặt tại cửa tầng 1 tòa nhà Viettel Sơn La, địa chỉ số 01 đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La. Đến giữa tháng 9/2020, H trả cho T2 20.000.000đ tiền lãi. Trong tháng 9/2020, H hỏi vay thêm của T2 khoảng 300.000.000đ đến 400.000.000đ để làm thủ tục sang tên thửa đất. Do chỉ có 120.000.000đ tiền mặt nên T2 đưa cho H vay tại bàn làm việc của H ở ngân hàng MB Bank chi nhánh tỉnh Sơn La. Các lần giao nhận tiền, H và Tùng không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Sau khi nhận tiền, H không sử dụng vào việc mua đất hay thủ tục sang tên thửa đất mà dùng trả nợ cho các khoản vay cá nhân của H trước đó, không nhớ đã trả cho người nào và trả bao nhiêu tiền.

Ngày 16/8/2021, ông Trần Lâm T2 có đơn tố cáo Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 920.000.000đ.

4. Chiếm đoạt của Đào Hồng T1, sinh năm 1986, trú tại Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS số tiền 300.000.000 đồng.

Năm 2018, Đào Hồng T1 vào làm lái xe tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) chi nhánh Sơn La và quen biết Bùi Duy H. Ngày 09/11/2020, H gọi

điện thoại cho T1, hỏi vay 400.000.000đ trong thời gian 04 ngày sẽ trả lại để H cho khách hàng đảo nợ khoản vay. T1 đồng ý cho H vay 300.000.000đ. Ngày 09/11/2020, T1 chuyển 200.000.000đ từ tài khoản MB 9990199799999 của T1 sang tài khoản SHB 5688888888 của H; ngày 10/11/2020 T1 chuyển thêm 100.000.000đ từ tài khoản MB 9990199799999 của T1 sang tài khoản SHB 5688888888 của H; ngày 10/11/2020 T1 chuyển thêm 100.000.00đ từ tài khoản MB 9990199799999 của T1 sang tài khoản SHB 5688888888 của H. H sử dụng: (1) chuyển 200.000.000đ vào tài khoản BIDV 41110000216714 của Bùi Ngọc Minh, sinh năm 1990, trú tại Tổ Z10, phường QT, thành phố Sơn La để trả nợ tiền H vay Minh; (2) chuyển 100.000.000đ vào tài khoản LienVietPostbank của Nguyễn Kỳ Anh (vợ H) để trả nợ Kỳ A.

Ngày 15/8/2021, Đào Hồng T1 có đơn tố cáo Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ.

5. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Hiệu Y, sinh năm 1971, trú tại Tổ Z1, phường CL, thành phố Sơn La số tiền 1.000.000.000đ.

Khoảng năm 2016, Bùi Duy H quen Nguyễn Thị Hiệu Y do trong quá trình làm kế toán cho một số công ty, Y có đến ngân hàng MB Bank chi nhánh Sơn La để giao dịch. Ngày 09/11/2020, H hỏi vay Y 500.000.000đ trong 03 ngày để cho khách hàng tín dụng của H đảo nợ ngân hàng; do nề H đã nhiều lần giúp Y về thủ tục ngân hàng nên Y đã cho H vay 500.000.000đ. Ngày 11/11/2020, H trả Y số tiền 500.000.000đ, sau đó tiếp tục đặt vấn đề vay của Y 1.000.000.000đ trong 04 ngày để cho khách hàng của H đảo nợ ngân hàng. Cùng ngày, Y đã chuyển 1.000.000.000đ từ tài khoản MB Bank 7850152846567 và 6270116868888 của Y sang tài khoản MB Bank 7850168688888 của H (01 lần 300.000.000đ, 01 lần 500.000.000đ, 01 lần 200.000.000đ). H sử dụng: (1) chuyển 300.000.000đ và 201.500.000đ qua hai giao dịch chuyển khoản vào tài khoản BIDV 41110000092136 của Lê Thị H4, sinh năm 1963, trú tại tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La để trả nợ bà H4; (2) chuyển 500.000.000đ (trong đó có 298.500.000đ tiền vay Y) vào tài khoản MB 6550186899999 của Bùi Ngọc M để trả nợ tiền H vay M; (3) chuyển 400.000.000đ (trong đó có 200.000.000đ tiền vay YẾN) vào tài khoản MB 7850159993999 của Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1983, trú tại Tổ Z, phường CS, thành phố Sơn La để trả nợ L.

Ngày 23/02/2021, Nguyễn Thị Hiệu Y có đơn tố cáo Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000đ.

6. Chiếm đoạt của Lương Bảo Y1, sinh năm 1989, trú tại Tổ Z7, phường QTh, thành phố Sơn La số tiền 870.000.000đ.

Khoảng cuối năm 2019, Bùi Duy H quen Lương Bảo Y1. Ngày 12/11/2020, H hỏi vay Y1 870.000.000đ trong 04 ngày, lãi suất 1,5%/tháng để cho khách hàng tín dụng đảo nợ. Y1 đã chuyển 880.000.000đ từ số tài khoản AB BANK 0871079999999 của Y1 sang tài khoản SHB 58688888888 của H qua 04 giao dịch lần lượt là 300.000.000đ, 300.000.000đ, 200.000.000đ và 80.000.000đ (trong đó Y1 trả nợ H 10.000.000đ tiền Y1 nợ H trước đó). H sử dụng: (1) chuyển 550.200.000đ (gồm ba giao dịch 300.000.000đ, 250.000.000đ và 200.000đ) vào

tài khoản BIDV 41110000216714 của Bùi Ngọc M để trả nợ tiền H vay M; (2) chuyển 25.800.000đ vào tài khoản Vietinbank 102867028689 của Vương Quỳnh H4, sinh năm 1992, trú tại thôn 7, xã CM, huyện MS để trả nợ H4; (3) chuyển 54.000.000đ vào tài khoản BIDV 12210001340220 của Bùi Thị Linh Gi2, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu 1, thị trấn MC - cán bộ ngân hàng MB phòng giao dịch MC để trả nợ Gi2; (4) chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản tên Nguyễn Thị Hồng Nh1 để trả nợ (do bị cáo Bùi Duy H không nhớ được thông tin của Nguyễn Thị Hồng Nh1 đồng thời Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) chi nhánh Sơn La không cung cấp được số tài khoản cụ thể của tài khoản Nguyễn Thị Hồng Nh1 nên Cơ quan điều tra không xác định được chủ tài khoản để làm việc); (5) chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản ABBank 1201001269015 của Vũ Thị Huyền Tr1, sinh năm 1988, trú tại Tổ Z104, phường QTh, thành phố Sơn La để trả nợ Tra1; (6) chuyển 20.000.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng tiền của Y1) vào tài khoản LienVietPostBank 023980960002 của Nguyễn Kỳ Anh (vợ H) để trả nợ Kỳ A.

Ngày 23/02/2021, Lương Bảo Y1 có đơn tố cáo Bùi Duy H về hành vi chiếm đoạt số tiền 870.000.000 đồng.

Đến ngày 20/11/2020, Bùi Duy H bỏ trốn khỏi địa bàn tỉnh Sơn La, thay số điện thoại, cắt liên lạc với những người cho H vay tiền. Ngày 08/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tạm giữ của bị cáo Bùi Duy H: (1) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng có số IMEI 354429069225715 lắp sim điện thoại có số thuê bao 0357052519 đã qua sử dụng; (2) 01 bản phô tô Hợp đồng cho vay tiền lập giữa Bùi Duy H và Phạm Thị S lập ngày 30/9/2020 kèm lời chứng của công chứng viên (bảo quản trong hồ sơ vụ án); (3) 01 thẻ micro sim Viettel mặt sau có dãy số 8984048000318855653 (bảo quản trong hồ sơ vụ án); (4) 01 thẻ ATM Visa của ngân hàng MB có mã số 4089041003095890 mang tên Bùi Duy H (bảo quản trong hồ sơ vụ án); (5) 01 thẻ sim điện thoại không rõ nhà mạng, bên trên có dãy số 89014104274488AO40262246592930 (bảo quản trong hồ sơ vụ án).

Kết quả giám định: Ngày 08/4/2022, Cơ quan điều tra (PC02) Công an tỉnh Sơn La Quyết định trưng cầu giám định số 47/QĐ-CSHS đối với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định là “Hợp đồng cho vay tiền” đề ngày 18/8/2020 do Hoàng Văn B giao nộp (mẫu ký hiệu A1) so với các mẫu so sánh là biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử của Bùi Duy H hồi 08 giờ 35 ngày 8/5/2021 và các biên bản ghi lời khai, bản tự khai của Bùi Duy H.

Tại Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “1. Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Bùi Duy H trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M4 là do cùng một người viết ra. 2. Chữ ký mang tên Bùi Duy H trên mẫu cần giám định có hiệu A1 so với chữ ký của Bùi Duy H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký ra.”

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Biết rõ bản thân không có khả năng trả các khoản nợ vay nhưng do cần tiền sử dụng trả các khoản nợ chi tiêu cá nhân nên đã đưa ra thông tin gian dối, sai sự thật, chiếm đoạt của 06 bị hại, tổng số tiền 4.090.000.000 đồng (*Bốn tỷ không trăm chín mươi triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Duy H có trách nhiệm bồi thường cho 06 bị hại tổng số tiền là 4.090.000đ (*Bốn tỷ không trăm chín mươi triệu đồng*).

Tại cáo trạng số: 66/CT-VKS-P3 ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Bùi Duy H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

** Tranh tụng tại phiên tòa,*

- Bị cáo Bùi Duy H nhất trí với cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, không khai báo gì thêm.

- Các bị hại có mặt tại phiên tòa gồm: Nguyễn Duy K; Hoàng Văn B; Đào Hồng T1; Nguyễn Thị Hiếu Y và Lương Bảo Y1 có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Bùi Duy H phải bồi thường toàn bộ số tiền còn chiếm đoạt của các bị hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa gồm: Đỗ Cảnh D và Nguyễn Thị K1 có ý kiến: có cho Bùi Duy H vay tiền và được H trả nợ; không biết nguồn gốc số tiền H sử dụng trả nợ do đâu mà có, không đồng ý trả lại số tiền nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Duy H như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Duy H từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen; ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và mở rộng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 14 năm tù.

- Ý kiến tranh luận của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có mặt tại phiên tòa: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến tranh của bị cáo Bùi Duy H thừa nhận được thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Có 01/06 người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Duy H:

Trong thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 11/2020, Bùi Duy H đã thực hiện việc vay tiền lãi suất cao của nhiều người để sử dụng cho khách hàng vay đảo nợ tiền vay ngân hàng. Đến khi số tiền nợ vượt quá khả năng thanh toán, bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối để vay và chiếm đoạt của 06 bị hại, tổng số tiền chiếm đoạt là 4.090.000.000 đồng (*Bốn tỷ không trăm chín mươi triệu đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố cáo của các bị hại về việc bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối để vay tiền.

- Các tài liệu, chứng cứ về việc trao đổi, giao nhận tiền giữa bị cáo và các bị hại như: Giấy vay tiền, hợp đồng cho vay tiền thu thập được trong quá trình điều tra.

- Kết luận giám định số 452/KL-PC09 ngày 11/3/2022; Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận về chữ viết, chữ ký của Bùi Duy H trên các tài liệu thu thập được là chữ ký, chữ viết của bị cáo.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Duy H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ

vụ án. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra các thông tin không có thật, để lấy được tiền của các bị hại và dùng số tiền đó để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Duy H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Bùi Duy H đã chiếm đoạt tổng số tiền 4.090.000.000 đồng (Bốn tỷ không trăm chín mươi triệu đồng) của 06 bị hại, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt số tiền có giá trị từ 500.000.000đ trở lên*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

[4] Xét tình chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo là người có trình độ học vấn, nhận thức rõ về hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nH do muốn có tiền để trả nợ và sử dụng cho bản thân mà không phải bỏ công sức chính đáng nên đã đưa ra các thông tin không có thật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Số tiền bị cáo chiếm đoạt rất lớn, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây dư luận xấu tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cán bộ và cơ quan Nhà nước.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của 06 bị hại, trong đó người thấp nhất là 300.00.000 đồng và người cao nhất là 1.000.000.000 đồng, đã phạm vào tình tiết “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; bị cáo có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen; ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174: Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo hiện không có tài sản, không có tài sản để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ kết quả điều tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để xác định bị cáo đã chiếm đoạt của 06 bị hại tổng số tiền 4.090.000.000 đồng. Sau khi bị tố giác, bị cáo chưa trả tiền để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ pháp luật, nên buộc bị cáo

phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 4.090.000.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Duy K 500.000.000đ; anh Hoàng Văn B 500.000.000đ; anh Trần Lâm T2 920.000.000đ; anh Đào Hồng T1 300.000.000đ; bà Nguyễn Thị Hiền Y 1.000.000.000đ; chị Lương Bảo Y1 870.000.000đ.

[8] Đối với các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với các trường hợp được bị cáo trả tiền trong số tiền bị cáo chiếm đoạt, gồm: Bùi Thị Linh Gi2 (54.000.000đ); Trần Thị Mai H1 (80.000.000đ); Nguyễn Kỳ Anh (110.000.000đ); Bùi Ngọc M (1.048.700.000đ); Lê Thị H4 (501.500.000đ); Đỗ Thanh T3 (400.000.000đ); Nguyễn Thị Phương L (200.000.000đ). Những người này xác định có cho Bùi Duy H vay tiền và được H trả nợ; không biết nguồn gốc số tiền H sử dụng trả nợ do đâu mà có, không đồng ý trả lại số tiền nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ thu hồi số tiền những người này. Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định Bùi Duy H vay của 25 cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La tổng số tiền 40.199.000.000đ. Tuy nhiên, những người này không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết, xác định là quan hệ dân sự, không liên quan đến vụ án.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0357052519, tạm giữ của Bùi Duy H, xét đây là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 Hợp đồng vay tiền lập giữa Bùi Duy H và Phạm Thị S ngày 30/9/2020 kèm lời chứng của công chứng viên; 01 thẻ ATM Visa của Ngân hàng MB mang tên Bùi Duy H; 01 thẻ micro sim Viettel mặt sau có dãy số 8984048000318855653 và 01 thẻ sim điện thoại không rõ nhà mạng, xét đây là một thành phần của hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục quản lý, lưu giữ trong hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Duy H phải bồi thường số tiền là 4.090.000.000đ (*Bốn tỷ không trăm chín mươi triệu đồng*) cho 06 bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Duy K 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng);
- Bồi thường cho anh Hoàng Văn B 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng);
- Bồi thường cho anh Trần Lâm T2 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng);
- Bồi thường cho anh Đào Hồng T1 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hiếu Y 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);
- Bồi thường cho chị Lương Bảo Y1 870.000.000đ (Tám trăm bảy mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự”.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc phong bì do phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE + do Bùi Duy H giao nộp ngày 08.5.2021”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Duy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 112.090.000đ (Một trăm mười hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong án hình sự. Tổng cộng hai khoản là 112.290.000.000đ (Một trăm mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2022). Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

- Phòng KTNV-THAHS;
- Lưu HS-AV